TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST Ngày: 01-6-2020 V/v "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Ẩn.

2. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Quốc D**, sinh năm 1983. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Hồng C**, sinh năm 1989. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Lê Quốc D trình bày:

Vào năm 2007, anh và chị Lê Thị Hồng C do được mai mối đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng từ tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm nên thường hay cãi nhau, anh đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Sau đó, chị C tự ý bỏ nhà đi từ năm 2017 đến nay. Anh đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không biết tin tức của chị C nên anh đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị C mất tích. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Phúc T (nam, sinh ngày 14/10/2010) và Lê Phúc H (nam, sinh ngày 27/11/2012). Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và cháu H đến trưởng thành, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn chị Lê Thị Hồng C để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng chị C vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Lê Quốc D và chị Lê Thị Hồng C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, anh D khởi kiện ly hôn và yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Hồng C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Anh D và chị C chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, anh D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm nên thường hay cãi nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được và ngày càng trầm trọng nên chị C đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Do chị C bỏ đi đã quá lâu, hiện anh không còn tình cảm với chị C nên anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2019/QĐST-VDS ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân quận Ô Môn đã tuyên bố chị Lê Thị Hồng C, sinh năm 1989, nơi cư trú cuối cùng tại khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ mất tích. Từ đó cho thấy, yêu cầu ly hôn của anh D là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh D và chị C có 02 con chung tên Lê Phúc T (nam, sinh ngày 14/10/2010) và Lê Phúc H (nam, sinh ngày 27/11/2012) hiện anh D đang nuôi dưỡng. Anh D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu H đến trưởng thành, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị C đã bỏ đi từ năm 2012 đến nay, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu H từ đó đến nay; đồng thời, cháu T và cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với anh D. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần ổn định cho anh D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu H đến trưởng thành là phù hợp.

Mặc dù chị C không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho chị C quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản chị C thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh D không có yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị C vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của anh D và chị C. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh D phải nộp số tiền 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Quốc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc D được ly hôn với chị Lê Thị Hồng C.

- Về con chung: Giao cháu Lê Phúc T (nam, sinh ngày 14/10/2010) và cháu Lê Phúc H (nam, sinh ngày 27/11/2012) cho anh D nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Chị C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản chị C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quốc D phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, chuyển số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 010855 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí (công nhận anh D đã nộp án phí xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Trường Lạc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế